TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **62**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 23-9-2019 V/v: "Ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thanh Phương.

2. Bà Phan Thị Hiếu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 449/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lầu Cẩm P, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp 3, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Hồ Quang C, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 131, tổ 3, ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Lầu Cẩm P trình bày: Chị và anh Hồ Quang C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số

87/2016 ngày 04 tháng 7 năm 2016. Việc kết hôn giữa chị và anh C trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên đánh đập chị. Việc anh C đánh đập chị, chị không trình báo chính quyền địa phương vì đó là việc riêng trong gia đình. Chị sống ly thân anh C từ tháng 6/2017 cho đến nay. Sau khi ly thân chị đưa con trai về nhà mẹ đẻ ở xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai sinh sống. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh C. Do con còn quá nhỏ, nghĩ thương con nên chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và đình số 133/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Quang C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Hồ Quang B, sinh ngày 13/9/2016. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu B. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình làm việc tại Tòa án, chị P thay đổi ý kiến về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị P xác định không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P hiện đang ở nhà làm rẫy phụ ba mẹ. Thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, chị có đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/8/2019.

Anh C đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai gửi cho Tòa án, anh Hồ Quang C trình bày: Anh và chị P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp. Anh và chị P đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị P khởi kiện ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là Hồ Quang B, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng và tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn,

bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh C. Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho chị P nuôi dưỡng và tạm thời anh C không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị P khởi kiện ly hôn anh C, anh C hiện đang cư trú tại số 131, tổ 3, ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N đúng theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị P, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị P, anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lầu Cẩm P và anh Hồ Quang C có đăng ký kết hôn, trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2016 ngày 04 tháng 7 năm 2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C. Tại các biên bản làm việc tại Tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh C.

Tại bản tự khai anh C có ý kiến đồng ý ly hôn với chị P vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Lầu Cẩm P là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Chị P và anh C đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau. Chị P đã từng khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện N và vợ chồng đã sống ly thân kèo dài từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Anh C cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị P. Qua kết quả xác minh tại UBND xã V thì địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh C. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị P được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị P và anh C có 01 con chung là cháu Hồ Quang B, sinh ngày 13/9/2016. Cháu B hiện đang sống cùng chị P tại C. Anh C đồng ý giao con cho chị P nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu

Hồ Quang B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu anh Bách cấp dưỡng nuôi con và anh Bách có ý kiến tạm thời không cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh C đều khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên của Hôi đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Lầu Cẩm P đối với anh Hồ Quang C.

Xử cho chị Lầu Cẩm P được ly hôn với anh Hồ Quang C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Quang B, sinh ngày 13/9/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Quang C được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên không xét.

2. Về án phí: Chị Lầu Cẩm P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

0000803 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang